

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 74

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 09.07.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 80 hàng thứ nhất.

“Dĩ hạ chánh thích bản kinh đề danh”. “Đề trung thủ tự viết Phật”. Chữ đầu tiên, chữ thứ nhất là chữ Phật. “Phật giả nữ phạn ngữ Phật đà chi lược xưng”. Trong phạn ngữ còn có một vĩ âm_âm đuôi, gọi là Phật Đà Da. Người ấn độ nói chuyện đều dùng vĩ âm. Phật Pháp Tăng, Pháp là Đạt ma. Chúng ta thường thường nói Đạt ma da, Tăng già da. Người xưa thích đơn giản, đem vĩ âm đều tĩnh lược hết. Phật đà da chúng ta chỉ lưu lại chữ Phật, vĩ âm xoá đi. Cho nên đây là lược xưng.

“Nghĩa vi giác giả”, ý của chữ này với chữ giác của giác ngộ tương đồng, là ý nghĩa của chữ giác. Tuy ý nghĩa của chữ giác so với Trung quốc nói vẫn chưa giống nhau. Ở đây nói có ba loại giác.

Giác giả là đối với mê mà nói, mê là chúng sanh. Giác ngộ gọi là Phật. Giác của người Trung quốc không có ý của ba loại giác. Nó có ba loại giác, “tam giác câu viên, tức danh vi Phật”. Bên dưới nói là ba loại giác nào? Tam giác là tự giác, giác tha và giác mãn. Tam giác viên mãn gọi là Phật Đà. Cho nên người xưa cũng tìm không được chữ thích đáng để dịch. Nếu có thể tìm được từ thích đáng, thì chữ giác là được. Nhưng ý nghĩa của giác này không giống với ý của nó, nên lúc phiên dịch kinh bất đắc dĩ tạo ra một chữ.

Quý vị nên biết, Chữ Phật này là lúc phiên dịch kinh tạo ra, Trung quốc không có chữ này. Không có chữ “nhân” đứng một bên, nhưng chữ “phát” thì có. Có chữ “phát” này. Chữ “phát” này làm từ phủ định mà nói. Vì Phật đà là người, nên thêm chữ “nhân”. Nên chữ này lúc phiên dịch kinh Phật tạo ra, phiên dịch kinh đã tạo không ít chữ. Hiểu được lai lịch chữ này.

Cái gì gọi là tự giác? Trong kinh đại thừa gọi là khai ngộ. Khai ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Đây là có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn một cách nghiêm khắc thì như trong kinh Phật nói, tiểu ngộ là chánh giác, đại ngộ là chánh đẳng chánh giác, triệt ngộ là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tiêu chuẩn này rất cao.

Nói chung chúng ta một đời học Phật, tiểu ngộ cũng không đạt được, đây là thật. Vì sao? Phải đoạn kiến tư phiền não mới đạt được tiểu ngộ. Đây là việc không dễ dàng gì. Trong kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Kiến tư phiền não là chấp trước. Quý vị còn chấp trước không? Trong chấp trước cái thứ nhất là ngã chấp, trong ngã chấp khẳng định có tham sân si. Trong pháp tướng nói, chấp trước là mặt na thức, bốn đại phiền não thường tương tùy. Cái thứ nhất là ngã, ba cái tiếp theo là tham sân si. Ngã ái, quý vị có thể không có ư? Ngã mạn, ngã si khẳng định có, sanh ra là có rồi. Nên trong Phật pháp gọi là câu sanh phiền não. Đức Phật cũng gọi nó tam độc phiền não.

Vì sao? Tất cả ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện đều sanh ra từ ba gốc căn bản này. Phật dạy phải dùng ba phương pháp để đối trị nó. Ba phương pháp này là gì? Giới định tuệ. Dùng giới để đối phó tham, chính là ngã ái. Dùng giới luật để đối phó phiền não này. Dùng định để đối phó ngã mạn, mạn là sân nhuế. Dùng trí tuệ để đối phó ngã si. Quý vị xem, tất cả pháp mà Đức Phật thuyết trong 49 năm, không rời giới định tuệ. Lưu lại nhiều kinh điển như vậy, chư vị tổ sư đại đức đem nó phân loại, chính là dùng giới định tuệ để phân. Nhưng Phật mỗi lần giảng kinh hoặc khai thị, bất luận thời gian dài hay ngắn, cho dù giảng một giờ đồng hồ, trong đó đều bao quát giới định tuệ.

Phân loại kinh điển bằng cách nào? Xem ba điều này, điều nào nói nhiều hơn thì quy về loại đó. Nên tam tạng kinh điển gọi là kinh luật luận Kinh chính là định học, giảng về định nhiều, giảng về tam muội nhiều. Giới là luật tạng, đại khái là giảng nhiều về phương diện quy củ. Luận tạng là huệ, giảng về huệ. Gọi là tam tạng kinh điển. Kinh luận đối phó tư tưởng kiến giải sai lầm của chúng ta. Giới luật là đối với hành vi ngôn luận của chúng ta. Đây là tam học. Phiền não sâu nặng ta không có cách nào để khai ngộ. Chẳng những không có cách đại ngộ, mà đến tiểu ngộ cũng không có cách nào. Đem chữ ngộ này, tiêu chuẩn của Phật hạ xuống chỗ thấp nhất, thấp nhất là Tu đà hoàn, tiểu thừa sơ quả. Đại thừa sơ tín vị là Bồ Tát, chúng ta làm không được.

Trước đây lúc tôi mới học Phật, học với thầy Lý Bính Nam. Thầy thường nói với tôi, Trung quốc lịch đại tổ sư đại đức rất nhiều vị chứng quả, nhưng không chứng được quả A la hán. Chứng tam quả, nhị quả rất nhiều. Tam quả là A na hàm, nhị quả là Tư đà hàm, mới thật là gọi có tu có chứng. Trong đại thừa giáo như kinh Hoa Nghiêm, đại khái đều là lục tín trở xuống. Từ sơ tín đến lục tín. Người tu hành tại gia hay xuất gia, chứng được quả này rất nhiều, rất phổ biến. Thất tín vị ngang bằng A la hán của tiểu thừa, đã ra khỏi lục đạo. Còn đến lục tín, chư vị phải biết, chưa ly khai được luân hồi lục đạo. Nhưng chỉ cần chứng được sơ tín vị, thì sẽ ở trong lục đạo trên trời hay nhân gian, tuyệt đối không đọa vào tam ác đạo. Chỗ tu hành của họ chính là trên trời hoặc nhân gian. Chứng đến đệ thất tín thì xa rời lục đạo, sanh đến Thanh văn

pháp giới trong thập pháp giới. Lên trên là duyên giác pháp giới, từng bước từng bước lên cao.

Nghiệp chướng của chúng ta bây giờ sâu nặng hơn so với cổ nhân, sơ tín vị không đạt được. Trong thời hiện đại này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng rất rõ ràng, tu thiền không những nói không thể khai ngộ, đến định cũng không đạt được. Năm đầu của dân quốc, có vài người tu thiền, đạt được thiền định. Đây là thật không phải giả. Như Hoà Thượng Hư Vân, ngài đạt được Thiền định nhưng không khai ngộ.

Đến đời này, đời trước là quá khứ rồi, nhưng đến đời này, cả thiền định cũng không đạt được. Chúng ta không thể không biết điều này. Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bản kinh này, như vậy là hồng sao? Chư vị thử nghĩ xem, ngày xưa Vương Long Thư, Bành Nhị Lâm, Ngụy Mặc Thâm, tuy đều là cư sĩ tại gia nhưng không phải là phàm nhân. Thật sự phát đại tâm lợi ích chúng sanh, hoằng dương tịnh độ. Hội tập kinh Vô Lượng Thọ không sao tránh khỏi sai sót. Có ai không hy vọng hội tập được một bản tận thiện tận mỹ, để chân thật cống hiến cho tịnh độ tông? Cuối cùng đến tay của cư sĩ Hạ Liên Cư, mới thật sự hoàn thành một bản hoàn thiện. Thật sự đã tập đại thành năm bản nguyên dịch. Bản này của ông ta ban đầu đã mười lần hiệu đính chỉnh sửa, bây giờ chúng ta dùng chính là định bản.

Bản đầu tiên rất đáng để lưu lại làm kỷ niệm, chúng tôi đã xin bên Đài Loan in một ngàn cuốn, không cần in nhiều. Để người thật sự tu học tịnh độ tông làm kỷ niệm. Xem bản đầu tiên của Hạ Liên Cư, rồi xem tiếp mười lần hiệu đính chỉnh sửa của ông ta. Sau khi chúng ta thấu triệt, cảm ân chư vị đại đức đối với bản hội tập này. Họ đối với Phật Pháp, đối với thời kỳ mạt pháp chín ngàn năm này, đã đưa ra một cống hiến vĩ đại nhất.

Tiêu chuẩn của tự giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giống như lúc Đức Phật ba mươi tuổi, ngài thị hiện thành đạo cho chúng ta thấy. Khi sao mai vừa mọc ngài hoát nhiên triệt ngộ. Ngài Huệ Năng đại triệt đại ngộ trong giáo huấn của ngũ Tổ, đây gọi là tự giác. “*Tam giác câu viên*”, tự giác này đã viên mãn. A la hán đã tự giác nhưng chưa viên mãn. Bồ Tát đã tự giác nhưng cũng chưa viên mãn. Nhất định phải minh tâm kiến tánh thì tự giác này mới viên mãn. Sau khi tự giác viên mãn, còn phải giác tha. Giác tha là sao? Giúp người khác giác ngộ. Rất nhiều người còn chưa giác ngộ, họ sao lại thành Phật rồi? Bồ Tát giúp người khác giác ngộ, chính là đang giúp chính mình.

Người xưa nói “*giáo học tương trưởng*”, chính là ý này. Nếu ta không chịu dạy người khác, thì ta rất khó giác ngộ. Trong lúc dạy học, thường hay hoát nhiên giác ngộ. Đôi khi có học sinh vừa hỏi, ta liền giác ngộ. Vì khi không có người hỏi ta đâu có biết. Khi vừa hỏi ta liền giác ngộ. Nên trong lúc dạy học, thành tựu và viên mãn tự giác của chính mình. Đây gọi là giác tha.

Câu viên, là như Bồ Tát cũng có tự giác, giác tha. Nhưng chưa đạt đến viên mãn, chưa đạt đến đại triệt đại ngộ. Nhất định phải đạt đến đại triệt đại ngộ, thì tự giác giác tha sẽ viên mãn. Nên tam giác viên mãn mới gọi là Phật Đà. Chúng ta dùng một câu trong kinh đại thừa, đây là mục tiêu tu học chân thật trong Phật pháp, là những gì mà chúng ta mong cầu. Học Phật cầu điều gì? Cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Câu này có thể dịch sang chữ Hán, nhưng tại sao không dịch? Vì tôn trọng nên không dịch. Nó là mục tiêu của tất cả những người học Phật. Dịch thành chữ Hán có nghĩa là Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trong đề kinh, chánh giác là tâm thanh tịnh. Chánh đẳng chánh giác là tâm bình đẳng. Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chính là chữ giác cuối cùng. Quý vị xem “*thanh tịnh bình đẳng giác*”, chúng ta đem nó dùng ở nơi tâm bồ đề. Ở trên tôi thêm một chữ chánh_Chánh giác, vì đều là hai chữ. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Phật đà chính là ý nghĩa này. Nên biết rằng Phật là một chúng sanh có đầy đủ ba loại giác, còn chúng sanh chính là vị Phật chưa giác ngộ. Nên trong Phật pháp nhất định phải biết, Phật pháp không phải Tôn Giáo. Vì sao? Chúng sanh với Phật là bình đẳng. Trong Tôn giáo, thượng đế và người không thể bình đẳng. Là thần với người tuyệt đối không thể bình đẳng.

Nhưng chúng ta phải biết, trong Phật giáo Phật, Bồ tát với tất cả chúng sanh là bình đẳng. Sai biệt ở đâu? Một người là giác ngộ, còn một người chưa giác ngộ. Chúng sanh là Phật chưa giác ngộ, người học Phật nhất định phải hiểu một cách rõ ràng. Người khác hỏi, ta nhất định phải nói với họ rõ ràng, minh bạch. Vì sao? Xã hội bây giờ đối với Phật giáo ngộ nhận quá sâu. Cho Phật giáo là mê tín, coi Phật giáo như là một Tôn giáo. Chúng ta là đệ tử Phật phải có sứ mạng, phải có trách nhiệm đem chánh danh của Phật giáo. Người xưa thường nói, danh bất chánh thì ngôn bất thuận. Tôi vừa xuất gia cũng muốn làm việc danh chánh Phật giáo, kiến nghị lên hội Phật giáo Trung quốc, trong Phật giáo thêm vào chữ giáo dục của đức Phật. Họ nghe rồi cũng rất hoan hỷ, nhưng không hết mình mở rộng. Nên chúng tôi đã tự làm.

Ở Đài Loan tôi có một cơ cấu nhỏ “*Phật đà giáo dục cơ kim hội*”. tôi sẽ dùng giáo dục Phật đà. Đạo tràng này của chúng tôi cũng là “*Phật đà giáo dục hiệp hội*”, thêm vào hai chữ. Chúng ta tu học là giáo dục của đức Phật. Giáo dục của đức Phật dạy điều gì? Điều này cần phải biết, giáo dục của đức Phật dạy điều gì? Dạy chúng ta nhận thức thật tướng các pháp. Dùng văn bạch thoại bây giờ nói, giáo dục của đức Phật dạy chúng ta nhận thức chân tướng của tất cả pháp. Ở đây mê tín chỗ nào! Mục tiêu cuối cùng của Phật giáo là gì? Mục tiêu cuối cùng là phải thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác. Không mê tín, giác mà không mê. Mỗi người đệ tử học Phật, chí ít phải đem chữ Phật này có thể nói một cách rõ ràng minh bạch. Chúng ta mới không có lỗi với Phật. Nếu nói không rõ ràng, nói không minh bạch thì thật có lỗi với Đức Phật.

Tiếp tục xem bên dưới “*hư Phật giả nãi thập hiệu chi nhất*”. Trong kinh đại thừa thường nói, Phật có mười danh hiệu. Vì sao có nhiều như vậy? Tượng trưng trí tuệ đức tướng của ngài. Trong kinh Hoa Nghiêm Phật nói, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Mà trí tuệ đức tướng của Như Lai thì một danh hiệu nói không rõ ràng, nên phải dùng đến mười danh hiệu. Mười cũng là đại biểu viên mãn. Mười danh hiệu này, nếu ta đem tất cả giảng rõ ràng minh bạch. Thì cũng thật sự đã hiểu Phật một cách thấu triệt, và giới thiệu cho người khác. Ở đây ta đem mười danh hiệu này đọc qua một lượt.

Thứ nhất là Như Lai, thứ hai Ứng Cúng, thứ ba Chánh Biến Tri, thứ tư Minh hạnh Túc, thứ năm Thiện Thệ, thứ sáu Thế Gian Giải, thứ bảy Vô Thượn Sĩ, thứ tám Điều Ngự Trượng Phu, thứ chín Thiên Nhơn Sư, thứ mười Phật. “*Thập hiệu cụ túc vi thế sở tôn*”. Thế ở đây là thế gian_ thế gian sở tôn. “*Cố danh Thế Tôn*”. Tôn ở đây có nghĩa là vâng theo. Sùng kính, tôn trọng đầy đủ trong mười hiệu này, chính là đầy đủ mười đức lớn, nên xưng là Thế Tôn. Đây là vị trí đáng để thế nhân tôn trọng, nên xưng là Thế Tôn.

“*Thế Tôn phạn âm Bạc Già Phạn*”. Trong kinh điển chỉ cần chúng ta nhìn thấy Bạc Già Phạn. Bạc Già Phạn là phạn ngữ, nghĩa là Thế Tôn. Bên dưới Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng kinh luận, để chúng ta đối với Phật có nhận thức sâu sắc hơn. “*Phật địa kinh vân, thị Bạc Già Phạn tối thanh tịnh giác, cực ư pháp giới, tận ư hư không, cùng vị lai tế*”. Đây là nói phạm vi đức dụng của Ngài, rộng lớn vô hạn. Không phải như chúng ta bình thường nói, thân tâm chúng ta thanh tịnh. Hoàn cảnh cư trú chúng ta thanh tịnh, đạo tràng này thanh tịnh. Phạm vi này quá nhỏ. Thanh tịnh giác của Ngài là biến pháp giới hư không giới. Có chỗ nào không thanh tịnh chăng?. Chúng ta nghĩ đến ngục quỷ, địa ngục, ở đây không thanh tịnh. Phật là đáng tối thanh tịnh giác, có thể khiến địa ngục, ngã quỷ đều thanh tịnh luôn chăng? Đều thanh tịnh, không sai tí nào. Vì sao? Khi tôi mới học Phật, giúp tôi rất nhiều là một vị cư sĩ. Họ Châu, ông Châu Kính Trụ. Ông ta với Lý Bính Nam cùng tuổi, cũng cùng một thầy tu tịnh độ. Họ học tịnh độ với Ấn Quang Đại sư, kể cho tôi nghe câu chuyện. Câu chuyện này là thật không phải giả.

Đầu năm dân quốc, anh ta là con rể của ông Chương Thái Viêm. Vợ anh ta là con gái của Chương Thái Viêm. Chương Thái Viêm là Quốc học đại sư của Trung quốc thời đầu năm dân quốc, rất có danh tiếng. Anh ta nói, nhạc phụ anh ta từng ở tại Đông Nhạc Đại đế, Sơn đông thái sơn Đông Nhạc đại đế. Làm phán quan cho Đông Nhạc đại đế hơn một tháng. Có thể là phán quan lâm thời có việc không thể lên triều, nên nhờ ông ta thay thế hơn một tháng. Địa vị của phán quan rất cao_ tương đương với bí thư trưởng hiện nay_ Trên thực tế là xử lý công vụ cho Đông Nhạc đại đế, đều là phán quan làm. Hơn một tháng đó rất cực khổ_ Việc này ông Châu đều nhìn thấy, chứ không phải giả_ Ban ngày làm việc, buổi tối người ta nằm trên giường ngủ say, ông ta

đến sau và ngủ dưới đất. Đông Nhạc đại đế đến nha môn xử công vụ. Mỗi ngày hai người hầu khiêng kiệu đến mời Đông Nhạc lên kiệu. Ông ta đã lên triều, nên ngày đêm không có tin tức rất cực khổ.

Anh ta nói nhạc phụ anh ta từng kiến nghị với Đông Nhạc đại đế, trong địa ngục có một loại hình phạt gọi là pháo lạc. Ông ta nói hình phạt này không nhân đạo, quá tàn khốc. Để một trụ đồng, lấy lửa đốt cho nó đỏ lên, bắt tội nhân ôm lấy trụ đồng đó. Khi tội nhân ôm vào cả thân thể đều thiêu cháy, người bị thiêu cháy. Ông ta nói hình phạt này quá tàn khốc, có thể xin Đông Nhạc đại đế phế bỏ nó? Đông Nhạc đại đế mỉm cười nói với ông ta “*Ông đi xem trước đã*”, và sai hai người hầu dẫn ông ta đi xem. Đi được đoạn đường khá xa, đến chỗ đó, hai người hầu nói “*phán quan, đến rồi, chính là ở đây*”. Ông ta nhìn không thấy. Ông ta là một Phật tử, nên lập tức nghĩ đến, Đông Nhạc đại đế với Diêm Vương không tương quan, do nghiệp lực biến hiện. Ông ta không có nghiệp lực này nên nhìn không thấy địa ngục.

Trong kinh Địa Tạng chúng ta nhìn thấy ai đến địa ngục? Một vị Bồ Tát đến địa ngục để độ chúng sanh. Ngoài ra là do ta có tội nghiệp thì địa ngục này hiện tiền. Ta không có tội này, cũng không phải là Bồ Tát, thì ta không nhìn thấy. Chúng ta từ nơi công án này có thể lãnh hội được, Phật là tối thanh tịnh giác. Những cảnh giới bất thiện này, Phật có thể nhìn thấy chăng? Không nhìn thấy. Vì sao không nhìn thấy? Phật không có nghiệp này. Tâm Phật thanh tịnh, ngài nhìn địa ngục cũng thanh tịnh. Trừ khi chúng sanh trong địa ngục cầu cứu, Cầu chư Phật Bồ Tát cứu họ, Phật Bồ Tát liền ứng ngay. Tuy có ứng để đến địa ngục hoá độ chúng sanh. Nói thật thì Phật ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm, phàm phu chúng ta nhìn không thấy.

Đức Thế Tôn xuất hiện ở thế giới này. Ngài ở đâu? Ngài trú ở cõi Thật báo trang nghiêm, chúng ta nhìn không thấy, gọi là bất đồng không gian duy thứ. Chúng ta nhìn thấy Thế Tôn hình như giống với chúng ta. Thật vậy, ngài ngày ăn một bữa, tối nghỉ dưới gốc cây. Chúng ta nhìn thấy tướng này của Phật, ngài thị hiện tướng như vậy. Còn tướng trên sinh hoạt thực tế thì không nhìn thấy. Hình như trong kinh cũng có đoạn kinh văn như vậy, không dài. Thế Tôn cũng thị hiện, có người đến thỉnh giáo ngài.

Đức Phật kiết già ngồi như vậy. Ngài bỏ một chân xuống, đầu chân sát đến đất. Đầu chân sát đất, sơn hà đại địa hoàn toàn biến thành kim sắc thế giới, để mọi người xem. Như vậy là sao? Như vậy sẽ nhìn được điều gì? Cõi thật báo trang nghiêm. Phàm phu nhìn không thấy. Nên trong cảnh giới Phật, xác xác thực thực. A tỳ địa ngục ở trong cảnh giới Phật cực kỳ thanh tịnh. Trên lý mà nói là pháp giới bình đẳng. Trong pháp giới bình đẳng quyết định không có đối lập. Nhiễm tịnh là đối lập, phàm thánh là đối lập, thiện ác là đối lập, thiên đường địa ngục là đối lập. Ở trong nhất chân pháp giới không có đối lập. Những điều này có tồn tại không? Tồn tại, không có đối

lập. Tuy tồn tại, nhưng mỗi cái không chướng ngại nhau. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói cảnh giới không thể nghĩ bàn, đây là chân tướng sự thật. Vì sao? Tất cả hiện tượng toàn là huyền tướng, “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Hiện tượng không phải thật, mà hiện tượng tồn tại chỉ trong một niệm. Một niệm nào? Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu ý niệm. Một cái khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu, ta có thể tìm thấy sanh diệt ư? Ý này nói gì? Là hiện tượng của thập pháp giới. Nhất chân pháp giới cũng không ngoại lệ. Thuần chân không có vọng niệm, chỉ có một cảnh giới, gọi là thường tịch quang.

Tịnh độ tông giảng có bốn loại tịnh độ, thường tịch quang cao nhất. Thường tịch quang là tự tánh, trong đó không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Thậm chí năng lượng mà ngày nay trong khoa học nói trong thường tịch quang cũng không có. Trong A lại da có tam tế tướng. Thường tịch quang là tự tánh, mà trong tự tánh không có, không có những hiện tượng này. Nhưng không thể nói nó không có. Ngài Huệ Năng khi kiến tánh đã nói đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, tuy cụ túc nhưng nó không hiện hành. Đến năng lượng, hiện tượng này đều không thể hiện hình, nhưng nó đầy đủ. Nên nó có thể sanh vạn pháp. Chỉ cần một ý niệm cực kỳ vi tế động, tự tánh liền biến hiện ra A lại da. A lại da hiện tất cả pháp, y chánh trang nghiêm.

Chúng ta là chánh báo. Ngoài tôi ra, bao quát nhất chân pháp giới đều là y báo của tôi. Trong y báo có nhân sự y báo, có vật chất y báo, có hoàn cảnh y báo. Y báo và chánh báo là đồng thời khởi lên. Đệ thất thức chính là tôi. Triển khai tám thức năm mươi một tâm sở chính là toàn thể vũ trụ. Hôm nay chúng ta nói thập pháp giới y chánh trang nghiêm, trong một niệm là đều hiện. Hiện ra đầy đủ hết, chỉ một niệm! Thời gian một niệm này quá nhanh, nên trong đại thừa giáo thường nói bất sanh bất diệt. Thật là không sanh không diệt. Nói lời này hoàn toàn không có ý nghĩa, như vậy là biến thành hý luận. Xác thực có sanh diệt, nhưng thời gian sanh diệt quá ngắn. Chúng ta không có biện pháp thể hội được. Nên ngày nay giới lượng tử học nói với chúng ta vật chất là gì? Vật chất là hiện tượng do ý niệm tích lũy liên tục mà có, không phải là thật.

Từ đây mà biết, thiên đường địa ngục đều không phải thật. vậy trời dục giới, trời sắc giới ở đâu là thật? Lục đạo, thập pháp giới, đều không thể vượt qua nguyên lý này. Chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, cũng nhìn thấy ở đây “*Bạc Già Phạn tối thanh tịnh giác, cực u pháp giới, tận u hư không, cùng vị lai tế*”. Như vậy chúng ta đã hiểu điều này là thật không phải giả. A la hán đã giác ngộ. Giác ngộ, nói cách khác là không gian cuộc sống của ngài lớn hơn so với chúng ta. Quý vị xem,

không gian sinh hoạt của chúng ta hiện tại không có cách nào ly khai địa cầu. Mạnh hơn một chút so với cổ nhân, ngày xưa giao thông không phương tiện, tin tức không phát đạt, rất nhiều người đến già chết cũng không qua lại với nhau. Ở trong thành này cả đời, mà thành thị kế bên chưa từng đi qua, cổ nhân họ sống như vậy.

Còn không gian của chúng ta bây giờ rất lớn. Có công cụ giao thông, có tin tức, nên không gian sinh hoạt hiện nay là cả địa cầu. Nếu chúng ta muốn suy nghĩ một việc gì, cũng phải thay cư dân trên toàn bộ địa cầu suy nghĩ, như vậy mới đúng. Vì sao? Họ với chúng ta là nhất thể. Nên bây giờ người ta gọi là thôn địa cầu, nói câu này rất có đạo lý. Chúng ta sống cùng một thôn, làm sao có thể không quan tâm? Làm sao có thể không chiếu cố?

Nhưng A la hán đã thành chánh giác, ra khỏi luân hồi lục đạo. Không gian sinh hoạt của họ lớn hơn chúng ta. Trong kinh nói, không gian sinh hoạt của họ là một tiểu thiên thế giới. Một đơn vị thế giới, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói là một hệ ngân hà. Một tiểu thiên thế giới là một nghìn hệ ngân hà. Không gian sinh hoạt của A la hán rộng lớn như vậy_một ngàn hệ ngân hà! Đối với chúng ta mà nói, điều này thật không thể nghĩ bàn. Nhưng ở trong Phật pháp mà nói thì quá nhỏ.

Không gian sinh hoạt của Bồ Tát cao hơn, rộng hơn so với A la hán, là tam thiên đại thiên thế giới. Bồ Tát chưa kiến tánh, còn Bồ tát đã kiến tánh thì cảnh như ở đây, không thua Phật bao nhiêu. “*Cực u pháp giới, tận u hư không, cùng vị lai tế*”, câu sau cùng vị lai tế là chỉ thời gian, ở trước là không gian. Cũng chính là nói, không gian và thời gian đã đột phá. Đó đều là không gian sinh hoạt của ngài. Chỗ nào chúng sanh có cảm, ngài lập tức nhận được tin tức. Nhân được tin tức, còn phải xem nhân duyên. Thế mới nói “*Phật không độ người không có duyên*”. Chúng sanh này với Bồ tát này có duyên, Bồ tát liền thị hiện. Cần lấy thân gì để độ thì liền hiện thân đó. A la hán cũng có năng lực này, nhưng bị hạn chế trong tiểu thiên thế giới. Cũng nên lấy thân gì để độ, họ cũng có thể hiện thân đó.

Họ có thần túc thông, thần túc thông là phi hành biến hoá. Thật ra, phi hành chỉ là một ví dụ, không phải thật, thật thì không phải phi hành. Vì sao? Họ đã đột phá không gian duy thức của lục đạo. A la hán đã đột phá, sau khi đột phá, đối với không gian mà nói thì không có cự li. Còn đối với thời gian thì không có trước sau, đây mới là thật. Đây chính là ý niệm, niệm lực. Trong kinh nói là niệm lực, trong ngũ lực nói là niệm lực, không thể nghĩ bàn. Khoa học hiện nay từ từ cũng đã phát hiện. Ý niệm không thể nghĩ bàn, cho nên ý niệm phải tốt. Không kể ý niệm này của chúng ta là thiện hay ác, là hữu ý hay vô ý. Hiện nay giới khoa học nói, ý niệm của chúng ta không thể không cẩn thận. Vì sao? Bất cứ ý niệm nào, nó ảnh hưởng toàn thể địa cầu. Giới khoa học đã nói như vậy.

Nhưng Phật Pháp nói thì không chỉ địa cầu. Trong “Hoàn Nguyên Quán” chúng ta nhìn thấy, bất luận là ý niệm gì. Niệm thô niệm tế, niệm thiện niệm ác, niệm nhiễm niệm tịnh. Ý niệm vừa mới động, thì biến pháp giới hư không giới, châu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, bao hàm có không. Đây là trong “Hoàn nguyên quan” nói, là thật không phải giả. Hiện nay giới khoa học không dám nói là ảnh hưởng các tinh cầu khác, nhưng họ nói ảnh hưởng đến toàn thể giới của chúng ta. Phát hiện này không dễ. Chúng ta xem tiếp một đoạn trong “Thành Thập Luận”.

“Thành thập luận đẳng hợp vô thượng sĩ dữ điều ngự trượng phu vi nhất hiệu, tặc tòng Như Lai chí Thế Tôn vi thập hiệu, thập hiệu chi tường thích”. Chính là giải thích tường tận, bên dưới là phẩm thứ tư, chính là *“Pháp tạng nhân địa”*. Nên chỗ này, chúng ta sẽ nói từng điều một. Sau này khi giảng đến phẩm thứ tư, sẽ giải thích tường tận.

“Thượng minh Phật tự vi cực thánh chi thông hiệu”. Hai chữ thông hiệu phải đặc biệt chú ý đến. Nó không phải là chuyên dùng của một người nào. Tu học của chúng ta đạt đến cảnh giới này, thì xưng là Phật Đà. Chúng ra học đã nhiều năm như vậy, nó thật là giáo dục của Phật giáo. Phật, Bồ tát, A la hán, vừa đúng như danh xưng học vị trong trường học hiện nay. Học vị cao nhất là Phật đà, như học vị tiến sĩ trong trường hiện nay. Học vị thứ hai là Bồ Tát, như học vị thạc sĩ. Học vị thứ ba là A la hán, như học vị học sĩ.

Trong giáo dục Phật giáo, danh xưng của ba học vị, nên nó là thông hiệu. Nếu đạt được cảnh giới này, thì đạt được danh hiệu này. Tiêu chuẩn của Phật pháp, học vị thứ nhất là đoạn kiến tư phiền não. Chỉ cần kiến tư phiền não đoạn, người này được xưng là A la hán. Trí tuệ đức tướng thân thông của A la hán hoàn toàn cụ túc. Trong tự tánh nó vốn có và toàn bộ hiện ra.

Học vị thứ hai là Bồ tát. Bồ Tát không những phải buông bỏ chấp trước, còn phải buông bỏ phân biệt. Cũng chính là nói, phân biệt này trong một số kinh điển đại thừa gọi là trần sa phiền não. Họ cần phải phá kiến tư phiền não, còn phải phá trần sa phiền não. Đây là Bồ Tát, thành chánh đẳng chánh giác. Học vị cao nhất là vô thượng chánh đẳng chánh giác, chính là đem vô minh phiền não cuối cùng đoạn trừ. Vô minh phiền não trong kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng. Tôi thường dùng không khởi tâm, không động niệm. Nói câu này mọi người dễ hiểu hơn. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, không khởi tâm động niệm. Không khởi tâm động niệm có thể thấu triệt chăng? Có thể thấu triệt, thật thấu triệt.

Quý vị phải hiểu, khởi tâm động niệm ta dùng là tâm thức, chính là A lại da. Dùng tâm thức, vọng tâm. Không khởi tâm, không động niệm, dùng chân tâm.

Do đây mà biết, ở trước chúng ta đã nói về ba học vị. A la hán và Bồ tát. Bồ tát này gọi là quyền giáo Bồ tát, cũng là Bồ Tát trong thập pháp giới. Trong kinh nói Bồ tát không phải là Ma ha tát. Nên trong kinh thường giảng Bồ tát ma ha tát. Ma ha tát là pháp thân Bồ Tát. Đó là gì? Là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trên thực tế họ đều đã thành Phật.

Trong kinh Hoa Nghiêm xưng họ là pháp thân Bồ Tát, trên thực tế họ là chân Phật không phải Phật giả. Thiên Thai đại sư giảng phân chứng tức Phật, Bồ tát trong thập pháp giới là tương tự tức Phật, Phật trong thập pháp giới cũng là tương tự tức Phật. Điều này chúng ta không thể không hiểu rõ ràng. Chúng ta đã đến cảnh giới nào rồi, thì tự mình biết. Biết được thì quá tốt, không biết thì tạo tội nghiệp. Vì sao? Không biết thì cống cao ngã mạn, tự cho mình đúng. Biết rõ ràng mình bạch mình chưa được, không so được với Phật, không so sánh được với chư vị tổ sư Đại đức, với quả thấp nhất Tu đà hoàn và sơ tín vị Bồ Tát đều không so sánh được. Tập khí ngã mạn đó của chúng ta mới có thể hoá giải. Pháp trong thế xuất thế gian, chúng ta trên con đường học thuật, hoặc là trong khoa học kỹ thuật có thành tựu. càng có thành tựu thì càng cảm thấy mình thật ghê gớm, đáng được kiêu ngạo, như vậy là ta tiêu rồi.

Khổng Tử nói, người này “*như hữu chu công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất túc quán dã*”. Những vị thánh hiền này, thật là người có đức hạnh có học vấn. không quan tâm anh ta. Vì sao? Anh ta là giả không phải thật. Là thật, cổ nhân cũng có một câu “*học vấn thâm thời ý khí bình*”. Càng có học vấn thì càng là người có đức hạnh, càng khiêm tốn, càng hạ mình, càng biết tôn kính người khác. Quý vị xem, Phổ Hiền Bồ Tát, mười đại nguyện vương ngài đã làm được, người khác chưa chắc làm được. Ngài đã làm được viên mãn một trăm phần trăm_ lễ kính chư Phật.

Phổ Hiền bồ tát không những đối với người bản cùng hạ tiện, lễ phép cung kính. Mà đối với tất cả chúng sanh. Bao gồm điều gì? kể cả cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, tất cả đều cung kính. Ngày nay giới khoa học cũng đề xuất một phương pháp, tôi xem rồi cũng rất tán thán. Họ nói đối với tất cả vật chất cơ bản của vật chất, tức là hạt cơ bản. Đối với mỗi hạt cơ bản đều phải tôn trọng. Vì sao? Dù nó có nhỏ đến đâu thì trong đó cũng bao hàm hiện tượng tinh thần viên mãn, chính là tin tức viên mãn, không thể coi thường. Tất cả hiện tượng vật chất đều do nó hình thành. Nó là cơ sở của vật chất.

Trong Phật pháp nói, Phật pháp nói vi trần, cực kỳ vi tế. Nó có thọ tướng hành thức. Di Lặc Bồ tát nói niệm niệm thành hình là hiện tượng vật chất, trong hình đều có thức, đó là thọ tướng hành thức. Nên vật chất dù có nhỏ đến cùng cực đều có thọ tướng hành thức. Điều này nói với chúng ta rằng, biến pháp giới hư không giới là có cơ thể, nó sống chứ không phải chết. Sơn hà đại địa là sống.

Chúng ta nhìn thấy giáo hoàng của Thiên chúa giáo, mỗi lần đi phỏng vấn một quốc gia, xuống máy bay việc đầu tiên ông ta làm là gì? chính là hôn mặt đất, có lý! Không phải là vô lý. Ông ta hiểu, ông ta không phải không hiểu. Làm như vậy để chúng ta thấy. Quý vị xem, ông ta đến chỗ chúng ta, đến đại địa ông ta đều có thể nồng nhiệt như thế, thì nhân dân cư trú ở địa phương này làm sao có thể không yêu!

Nên Phật, Bồ tát, A la hán, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, Họ không phải là thần, họ cũng không phải là tiên. Nó là học vị tu học trong đạo Phật, có ba đẳng cấp_học vị, đều là thông hiệu, không phải chuyên dùng để chỉ một người nào. Bồ tát cũng có rất nhiều Bồ tát, đó chính là mỗi khoa, mỗi hệ không giống nhau. Quan Âm Bồ tát không phải là một người, rất nhiều. Quý vị tìm vị Quan Âm Bồ tát nào? Giống như bạn đang đi tìm một thạc sĩ vậy, thạc sĩ quá nhiều, nó phân khoa. Quan Âm chuyên môn thị hiện dạy từ bi. Địa Tạng dạy ta hiếu dưỡng cha mẹ phụng sự sư trưởng, khoa mục không giống nhau. Văn Thù dạy ta trí tuệ. Phổ Hiền dạy ta thực tiễn, dạy ta làm sao đem những gì học được thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật. Danh hiệu Bồ tát là học khoa không giống nhau, nhưng đều là thông hiệu.

Phổ hiền Bồ tát không phải một người, Quan Âm Bồ tát cũng không phải là một người, rất nhiều rất nhiều! người học pháp môn này đều xưng là Quan Âm. Học pháp môn đó toàn gọi là Phổ Hiền. Nên trong học vị nhất định phải thêm tên, mới hiểu được đây là chỉ người nào. Nếu không thêm tên không được, sẽ không phân biệt được. Thông hiệu này chúng ta đã hiểu.

“Kim tỳ luận bản kinh”, bộ kinh hiện tại này “*đề trung Phật tự*” là ai? Phật là thông hiệu, Phật quá nhiều. Vậy thì ai? “Tức ta bà giáo chủ”. Ta bà là danh xưng chỉ thế giới này của chúng ta. Phạm ngữ gọi là ta bà thế giới. Ta bà giáo chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu ni Như Lai. Là Thích ca mâu Ni Phật. Như lai đằng sau có giải thích, ý nghĩa rất sâu rất rộng. Ý nghĩa phổ thông nhất, trong kinh Kim Cang nói: “*Như lai giả, kim Phật như cổ Phật chi tái lai*”. Ý này dễ hiểu, Phật Phật đạo đồng, Phật Phật bình đẳng. Kim Phật và cổ Phật không phải hai. Đây là một ý ví dụ đơn giản trong chữ Như lai.

Chúng ta xưng Bổn Sư, vị thầy căn bản. Người xưa quen xưng là tiên sư, chúng ta xưng Khổng Tử là đại thành chí thánh tiên sư. Đại thành là tập đại thành của Khổng Tử. Trung quốc cổ thánh tiên hiền, lão tổ tông lưu lại rất nhiều giáo huấn, nhưng lúc đó đều là khẩu truyền, không có viết thành văn tự. Ông ta đem giáo huấn của cổ thánh tiên hiền truyền lại, chỉnh lý lại, viết thành văn tự lưu cho hậu nhân. Nên trong “Luận Ngữ”, rất nhiều lời không phải của Khổng Tử nói, đều là của cổ thánh tiên hiền. Ông ta đã đem nó chỉnh lý và viết thành văn tự lưu lại đời sau. Nên Khổng Tử nói rất rõ ràng, một đời của ngài là “*thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ*”. Khổng Tử

không lừa gạt người khác, không lừa gạt hậu nhân. Đây chính là nói, tự ông ta không có thứ gì.

Trong đời những điều ông học, ông tu, ông dạy, đều là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Chỉ là trước đây bị phân tán trong nhân gian. Trung quốc rất nhiều tộc quần, nhưng đã bị phân tán. Khổng Tử có thể đem nó sưu tập lại, dùng văn tự viết ra và lưu truyền đến bây giờ. Đây là tập đại thành.

Chí thánh, cũng như chúng ta xưng Phật vậy. Thánh nhân cũng có đẳng cấp, họ đạt đến cảnh giới cao nhất, như trong Phật pháp nói vô thượng chánh đẳng chánh giác, đối với họ dùng tôn xưng này. Đại thánh chí thánh tôn sư, ông ta là thầy giáo. Phật là thầy giáo, người Ấn độ xưng là Bôn Sư, một vị thầy căn bản. Người Trung quốc gọi tiên sư là cùng với ý nghĩa này. Người hậu thế học Phật, y theo các kinh điển mà đức Phật giảng ngày xưa, kinh điển là tài liệu. Tài liệu lúc đó, tài liệu này cũng không phải Đức Thế Tôn viết. Thật ra Khổng lão phu tử vẫn có một bản trước tác, Hệ Từ Truyện trong kinh dịch là ông ta viết.

Chúng ta nhìn thấy trước tác của Khổng Tử, đây là trước tác tượng trưng. Lịch sử của “Xuân thu” Lễ quốc là ông ta viết, ngoài ra thì rất ít. Quý vị xem truyện, Xuân thu có ba truyện. Lưu truyền rộng nhất là Tả Truyện Tả Khuru Minh. Truyện là gì? truyện là chú giải, nó có kinh có truyện. Kinh là Khổng tử viết, truyện ghi chép tường tận chuyện Tả Khuru Minh, gọi “*Xuân Thu Tả Truyện*”. Có “*Công Dương truyện*”, “*Cốc Lương truyện*”. Đây là lịch sử của nước Lễ đương thời, đều là trước tác của ông ta. Nên cuộc đời của ông ta “*tín nhi háo cổ, thuật nhi bất tác*”. Đức Thế Tôn với Khổng tử, thái độ cầu học hoàn toàn tương đồng.

Chúng ta thấy Tứ Thập Hoa Nghiêm của đại sư Thanh Lương, trên đề kinh, đại sư Thanh Lương nói, Đức Thế Tôn lúc tại thế giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Từng câu từng chữ mà ngài nói, đều là lời của Cổ Phật nói. Trên kinh điển của Cổ Phật ngài không có thêm một chữ nào, so với những gì Phu tử nói thì càng phải nghiêm cẩn hơn. Không thêm chữ nào trong kinh điển cổ Phật. Chúng ta có thể tin tưởng không? Có thể tin tưởng. Dựa vào đâu để tin tưởng? Dựa vào Như Lai, kim Phật như cổ Phật tái sanh. Như vậy không phải đã nói rõ ràng rồi ư?

Chúng ta chứng được cảnh giới này, cảnh giới tương đẳng ! Tôi nói với họ nói giống nhau, có chỗ nào nói sai? Hoàn toàn tương đẳng. Những gì Bồ tát nói đều không như nhau, vì sao? Bồ Tát chứng được cứu cánh viên mãn. Nhưng Chư Phật Như Lai nói hoàn toàn giống nhau, quyết định không thể là hai. Nên quan hệ của chúng ta và Phật là quan hệ thầy trò. Nghiêm khắc mà nói thì Phật là Thầy chúng ta, Bồ tát là sư huynh chúng ta, A la hán cũng là sư huynh, đều là đệ tử Phật. Họ là tiền kỳ, chúng ta là hậu kỳ, bạn học khoá trước khoá sau. Nhưng họ đã có thành tựu, chúng ta bây giờ thành tựu không như họ. Nên những vị sư huynh này có thể dạy chúng ta,

cũng có năng lực giáo hoá chúng ta. Quan hệ phải hiểu cho rõ ràng minh bạch, sau đó mới hiểu Phật giáo không phải Tôn giáo. Trong tôn giáo tuyệt đối không có cách nói này.

Danh hiệu Thích Ca Mâu Ni này, Trung hoa dịch là Năng Nhơn Tịch Mặc. Thích Ca Mâu Ni là tiếng Ấn độ. Ý nghĩa gì? Ở đây phiên dịch, Thích Ca dịch là Năng Nhân, Mâu Ni dịch là Tịch Mặc. Bên dưới có giải thích, Năng Nhân là kỳ dụng, Tịch Mặc là kỳ thể. “*Cứu cánh cực giới, đại thừa nguyện thuyền, sanh ngũ trước thế, thị hiện thành Phật, vi độ ngã đẳng, diễn thuyết bốn kinh*”. Nhân là nhân từ, trong danh hiệu đều là biểu pháp, đều là dạy học. Vậy Phật giáo là gì? Những gì của Phật giáo đều ở trong danh hiệu. Năng Nhân, dùng cách nói bây giờ tức là có thể lấy nhân từ để đối nhân và tiếp vật. Dạy chúng ta đối nhân đối sự đối vật, đều phải dùng nhân ái, “*Nhân giả ái nhân*”. Mâu Ni là đối với chính mình, dùng tâm như thế nào để đối với người, dùng tâm như thế nào để đối với chính mình. Tịch Mặc là thanh tịnh bình đẳng giác, đối với chính mình phải thanh tịnh, phải bình đẳng. Chỉ cần dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, tự nhiên sẽ giác ngộ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Bình đẳng so với thanh tịnh còn cao hơn một tầng, đã khai ngộ.

Như vậy chúng ta sẽ hiểu, chúng ta vì sao không khai ngộ? Vì không bình đẳng. Tôi cảm thấy tôi giỏi hơn người khác, họ không được như tôi. Vậy thì làm sao khai ngộ, như vậy thì hết cách. Chỉ thanh tịnh thôi cũng chưa được. Thanh tịnh chỉ có thể sanh trí tuệ, không phải đại triệt đại ngộ. Bình đẳng mới đại triệt đại ngộ. Những gì A la hán đạt được là thanh tịnh, Bồ tát đạt được là bình đẳng. Bồ tát vừa khai ngộ là thành Phật. Đại triệt đại ngộ là viên mãn, là thành Phật.

Bây giờ chúng ta đã biết, buông bỏ tất cả chấp trước, tâm mới được thanh tịnh. Buông bỏ tất cả phân biệt, tâm sẽ bình đẳng. Không phân biệt là bình đẳng, Phân biệt là không bình đẳng, đến khi nào giác ngộ? Không khởi tâm, không động niệm là đại triệt đại ngộ. Không khởi tâm không động niệm là phá vô minh phiền não, đã thành Phật. Nên Tịch Mặc là thể, là tự thọ dụng. Nhân từ là ngài tự thọ dụng. Phật thị hiện đến thế giới này là vì độ chúng sanh, nên đem nhân từ đặt trước tiên.

Chúng ta giả thiết, Đức Thế Tôn nếu đến thế giới Cực lạc làm Phật, ngài còn dụng tên này Chăng? Không dùng nữa. Vì sao? Người ở thế giới Cực Lạc đều nhân từ, đều thanh tịnh, danh hiệu này không còn chỗ dùng. Vậy phải làm sao? Đổi một danh từ. Đổi danh từ gì? Đổi thành A Di Đà Phật. Làm Phật ở thế giới Cực lạc nhất định là A Di Đà Phật. Còn làm Phật ở thế giới này, nhất định là Thích Ca mâu Ni. Vì sao? Người của chúng ta, con người ở trên địa cầu này, con người ở thế giới ta bà này, phạm vi càng lớn. Đối với người không có nhân từ, đều là tự tư tự lợi, nên dùng nhân từ đến dạy họ. Người ở những chỗ này đối với chính mình tâm không thanh tịnh, nên danh hiệu của ngài chính là tông chỉ giáo dục dạy học của ngài, đều ở trong danh hiệu.

Nếu chúng ta hiểu được danh hiệu, thì chúng ta sẽ hiểu được một đời của Đức Thế Tôn giảng điều gì, dạy điều gì, sẽ hiểu được.

“Cứu cánh cực giới”. Câu này là nói ngài chứng được cứu cánh viên mãn. Quả này là quả đức. Cũng như chúng ta học ở trường và tốt nghiệp, đã tốt nghiệp viên mãn. Những gì cần học đã học xong, bài tập đều làm xong, nhận được học vị tiến sĩ. Như vậy Phật ở đây là quả vị cao nhất. “Thừa đại nguyện thuyền”, đây là nhân địa thượng từng phát đại nguyện. Trước đây các vị Bồ Tát này đều phát qua, chúng ta hiện nay cũng đã phát. Đã phát thì phải phát thật sự, phải từ tâm phát mới hữu dụng, chỉ phát bằng miệng không hữu dụng, nhưng trên miệng đều đã phát. Đã phát nguyện gì? Nguyện như Phật vậy. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. Đây là tứ hoằng thế nguyện. Chư Phật Bồ tát dù đại nguyện có nhiều, đều không ra ngoài bốn nguyện này.

Phật A Di Đà có 48 nguyện, đem nó quy nạp tường tận thì vẫn ở trong bốn nguyện này. Bốn nguyện này là tổng nguyện, bao hàm tất cả các nguyện khác. Nên Đức Phật sau khi thành Phật, là phải thực hiện bốn nguyện này. Nếu không thực hiện thành ra ngài nói dối, trở thành gạt mình gạt người, như vậy làm sao thành Phật? Không những A la hán không có gạt mình gạt người. Nói cho chư vị biết, tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn, đại thừa sơ tín vị Bồ tát, đây là giới luật cơ bản họ đều làm được, làm một cách viên mãn. Tuyệt đối không có gạt mình gạt người, nói lời là giữ lời. Nên trong pháp giới hư không giới, trong vô lượng vô biên quốc độ, có rất nhiều cõi Phật. Trong đó có lục đạo, có mười pháp giới.

Trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hoa tạng thế giới và phẩm thế giới thành tựu. Trong đó nói đến, chúng sanh trong những cõi chư Phật. Đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, mê mà không ngộ, họ mê quá sâu nặng. Vì mê nên họ tạo tội nghiệp. Khi mê thì trí tuệ bát nhã trong tự tánh biến thành phiền não. Vừa mê thì đã lập tức thay đổi, trí tuệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành lục đạo tam đồ, biến thành những thứ này. Vừa giác ngộ, giác ngộ thì lập tức hồi đầu, phiền não biến thành trí tuệ, tạo nghiệp biến thành đức năng, lục đạo biến thành tướng hảo, biến thành cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên nó đều không phải là thật, nó tùy theo ý niệm mà biến đổi.

Ý niệm tốt nhất, nói với chư vị, chính là “A Di Đà Phật”. Nếu ta học được điều này, ý niệm tốt nhất. Thế xuất thế gian pháp không có ý niệm thứ hai có thể vượt qua ý niệm này. Tất cả quốc độ của chư Phật trong mười phương đều không hơn thế giới Cực Lạc. Vì sao? Ý niệm không giống nhau. Ý niệm A Di Đà Phật này, thật là cứu cánh cực quả, thuần tịnh thuần thiện. Vì sao không nắm bắt điều này?

Chúng ta thấy từ xưa đến nay, thật sự có người đại phước đức, người đại trí tuệ. Đại phước đức, đại trí tuệ này, có thể là bần cùng hạ tiện không biết chữ. Họ nắm bắt được câu A Di Đà Phật này. Quý vị xem lúc họ sắp lâm chung, đứng như vậy vãng sanh, ngồi như vậy vãng sanh, ra đi một cách tiêu sái, họ đã thành tựu. Một số người phú quý như chúng ta không thể so với họ. Nên phải hiểu, minh bạch đạo lý này.

Chúng ta phải siêng năng học tập họ, cần phải nắm bắt câu Phật hiệu này, niệm này ở đây. Bất luận làm gì, câu Phật hiệu này là chỗ nương tựa của chúng ta. Thật có thể nương tựa được, nương tựa ai cũng không chắc chắn. Vì sao? Toàn là giả. Phật hiệu mới là thật, Phật hiệu là tánh đức, Phật hiệu là đáng tin nhất. Nên Đức Phật phải thực hiện bốn nguyện của ngài, đã phát nguyện này, thì nhất định phải làm được. Chúng sanh trên thế giới này có duyên với ngài, có duyên tức có cảm. Nên chúng ta biết, tất cả hiện tượng vật chất trong thọ tướng hành thức đều có. Thọ tướng hành thức này, nó đang phóng quang trong từng sát na. Phóng quang này là hiện tượng dao động, mỗi cái dao động đều châu biến pháp giới. Nên chư Phật Như Lai họ đều nhận được, sau khi nhận được phải xem có duyên hay không. Có duyên thì họ đến, không có duyên thì họ không đến. Có duyên sẽ đến. Nên Phật không độ người không có duyên.

Chúng ta với ngài không có duyên, nếu ngài đến, ta không thể hội được, ta không tin tưởng ngài, không chịu tiếp nhận giáo huấn của ngài. Ngài đến như vậy chúng ta thêm tạo tội nghiệp. Chư Phật Bồ tát ứng hoá ở thế gian, tuyệt đối không để người thế gian tạo mặt trái của tội nghiệp. Nên ta có thể tiếp nhận thì ngài sẽ đến dạy, còn ta không thể tiếp nhận ngài sẽ tránh. Điều này là điều nên làm, đến đời ngũ trược, chính là thế giới của chúng ta. Bây giờ có thể nói là ác trược đến cực điểm. Thiên tai quá nhiều!

“*Thị hiện thành Phật*”, thị hiện này chính là biểu diễn. Ngài đã thành Phật từ lâu. Đây là ngài chỉ làm gương cho chúng ta thấy, ngài đã làm như tứ tịnh đức trong Hoàn Nguyên Quán, “*tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác*”. Làm tấm gương này cho chúng ta, nhu hoà chất trực, không có ngạo mạn, thái độ nhu hoà, nội tâm chân thành.

“*Vi độ ngã đẳng, diễn thuyết bốn kinh*”. Diễn ở đây là làm ra, là biểu diễn, thân giáo! Thánh nhân trong thế xuất thế gian dạy người, đều dùng thân giáo để biểu diễn. Làm cho mọi người thấy, để ta từ từ cảm nhận, từ từ giác ngộ và ta từ từ hồi đầu. Không phải nói suông như vậy, nói họ không nghe. Đến lúc họ thật sự có cảm nhận, họ đã hồi đầu, thì họ sẽ đến thỉnh giáo, lúc đó mới nói với họ. Nên thuyết pháp cần phải thỉnh mời, chính là đạo lý này. Chúng ta không thỉnh giáo, ngài sẽ không nói với chúng ta. Nhưng sao? Ngài sẽ làm cho chúng ta thấy. Làm được sau đó mới nói được, đây là thánh nhân. Nói được có thể làm được là hiền nhân. Nói được làm không được, biến thành gạt người. Dối gạt người khác làm sao có thể thành tựu?

“*thị tức nhất thiết chúng sanh đại ân đại đức chi từ phụ*”. Đây là cảm ân đối với Phật. Vị thầy này giống như phụ thân của mình vậy, đối với con cái yêu thương vô bờ, toàn tâm toàn lực đến dạy dỗ chúng. “*Vô pháp bất tri, vô pháp bất kiến chi đạo sư*”. Khắp nơi khắp chốn, trong kinh điển chúng ta thấy. Quý vị cần phải biết, đạo sư chính là tôn xưng đối với Phật. Đại sư cũng là xưng Phật, tôn xưng đối với Phật.

Trong kinh điển chúng ta thấy, những pháp sư phiên dịch kinh điển, lâu thông tam tạng, nên gọi tam tạng pháp sư. Họ không xưng là đại sư. Đây thuộc về lễ nghĩa, không thể không hiểu. Chúng ta xưng đại sư, như vậy là hơi quá đáng. Hiện nay trên xã hội có người đối với bạn rất tôn kính, gặp mặt gọi bạn là đại sư, thì ta phải nói với họ, danh xưng này không thể dùng, chỉ đối với Phật mới có thể dụng, nếu không chúng tôi không gánh vác nổi. Vì không phù hợp với thực danh.

Ví dụ ta không phải Tổng thống, khi người khác gặp mặt mình “*tổng thống tiên sinh*”, chúng ta nghe cảm thấy thế nào? Chúng ta không phải Phật, mà bây giờ gọi là Phật, thì tình hình cũng giống như vậy. Không thể xưng đạo sư, không thể xưng đại sư. Nhất định phải hiểu điều này, không hiểu sẽ khiến người khác cười mình. Nên người thường xuyên đọc kinh hay học kinh giáo đều hiểu. Chúng ta xưng hô đối với một số người xưng là trưởng lão, như vậy là rất tôn kính, không thể xưng đại sư.

“*Đại giác viên mãn chi thích tôn dã*”. Đây chính là Phật trong bản kinh này, tức là xưng Đức Thế Tôn của chúng ta. Trong đề mục này có nói một chữ, bây giờ nói chữ thứ hai “*thuyết*”. “*Thuyết giả, duyệt dã*”. Ngày xưa, “*thuyết*” và “*duyet*” đồng một chữ, nhưng nghĩa bất đồng, đọc đều đọc duyệt.

Quý vị xem, câu đầu tiên trong luận ngữ chúng ta nhìn thấy, “*học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ*”. Chữ đó là thuyết, là chữ thuyết có bộ ngôn một bên. Về sau có thêm bộ tâm đứng một bên, nhưng ý nghĩa tương đồng. “*bất diệc duyệt hồ*”, đây là cổ âm. “*Duyệt sở hoài dã*”, chính là trong tâm của họ nhớ mãi không quên. Nhớ mãi không quên là gì? là dạy học, là giáo hoá chúng sanh. Duyên của chúng sanh bây giờ đã thành thực, có thể tiếp nhận, ngài hoan hỷ biết bao! Đây chính là “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, Nguyện này có thể thành hiện thực. duyên đã chín muồi, có thể hiện thực. Nên “*duyet sở hoài*”. Tâm nguyện này, duyên phận đã đến.

“*Phật thuyết nhị tự hiển thử kinh thị Thế Tôn kim hữu sở tuyên, phi dư nhân chi thuyết dã*”. Kinh Phật rất nhiều, nhưng có rất nhiều kinh, trên đề kinh không có Phật thuyết. Kinh điển có hai chữ Phật thuyết đứng đầu số lượng không nhiều. Vì sao có kinh có hai chữ Phật thuyết đứng đầu, có kinh không có? Điều này là lúc phiên dịch, có thể lệ, có ví dụ. Phạm là chánh tông phần, câu nói thứ nhất là Phật nói, thì kinh điển này hai chữ Phật thuyết đứng đầu. Nếu câu đầu tiên là Bồ tát, hoặc là người khác thỉnh giáo, như vậy thì không thêm chữ Phật thuyết.

Bộ Kinh này câu đầu tiên trong chánh tông phần xác thực là Phật thuyết, “*Phật cáo A Nan*”. Câu đầu tiên là Phật dạy A Nan, không phải là A Nan hỏi Phật, là Phật nói với A Nan. Hình như là câu đầu tiên phẩm thứ tư. Không sai, phẩm thứ tư “*Pháp tạng nhân địa Phẩm*”. Phẩm thứ tư mới là chánh tông phần. Trang 179, quyển thứ hai, chánh tông phần. Chánh tông phần, quý vị xem kinh văn. Pháp tạng nhân địa phẩm thứ tư, câu thứ nhất “*Phật cáo A Nan, quá khứ vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế, danh thế gian Tự Tại Vương Như Lai*”. Quý vị xem, câu đầu tiên là Phật thuyết. Trong Chánh tông phần câu đầu tiên là Phật thuyết. Cho nên sau này khi quý vị nhìn thấy trong đề kinh có chữ Phật thuyết là sẽ hiểu.

“*Phật dĩ độ chúng sanh vi nguyện, kim chúng sanh cơ thực, kham thọ tịnh độ đại pháp, cứu cánh giải thoát, cố kim lạc thuyết, dĩ swóng bốn hoai*”. Duyên phận này là vô cùng hy hữu khó gặp. Vì sao? Chúng sanh rất nhiều, căn tánh không tương đồng, sở thích không giống nhau. Những điều này với những gì học tập trong quá khứ đều có liên quan. Trong quá khứ học tiểu thừa, thì bây giờ gặp tiểu thừa họ liền hoan hỷ. Đại thừa họ không thể tiếp nhận. Học thiên, gặp được thì vui vẻ thích thiên. Học giáo lý, giáo lý có rất nhiều. Có người thích Thiên Thai, có người thích Hiền Thủ, có người thích Pháp tướng. Đây không phải chỉ một đời này mà do tập khí trong quá khứ. Đời đời kiếp kiếp học rất lung tung, học rất nhiều.

Trong quá trình học tập nhiều thứ như vậy, chúng ta đối với loại nào thật tâm thích, sau đó nếu gặp lại. Chúng tử này sẽ được A lại da dẫn phát ra, chính là nguyên nhân này. Chúng ta hôm nay tiếp thu pháp môn tịnh độ thật không dễ. Tôi tiếp thu tịnh độ rất khó, khoảng hai mươi năm sau khi học Phật, mới thật sự tiếp thu. Khi đã thật sự tiếp nhận thì vô cùng hoan hỷ. Cũng chính là nói, trước đây có tu, căn cơ đó được chôn vùi rất sâu, và đào từ từ, đào suốt hai mươi năm mới đào nó được. Không phải như có một số người, vừa tiếp xúc họ đã thích. Chúng ta nhìn thấy cũng rất vui, tự than là không được như họ. Tôi cũng phải học hai mươi năm mới tin, sao họ vừa tiếp xúc liền tin tưởng, liền thích?

Trong đó cũng có hoan hỷ khi tiếp xúc, nhưng khi học không lâu họ lại thối tâm, họ lại đi học cái khác. Trường hợp này rất nhiều, cũng rất bình thường, chúng ta cũng chẳng thấy có gì lạ. Bất luận họ tu học pháp môn nào, chúng ta đều tán thán, đều hoan hỷ. Không nên có tâm phân biệt. Chúng ta cần phải học Phật, Phật đối với chúng sanh đều bình đẳng như nhau. Phật đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh khởi tâm động niệm, Phật không có khởi tâm động niệm. Chúng ta cần phải học không khởi tâm, không động niệm, không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Như vậy mới được coi là có công phu, có định lực, trong Phật Pháp thường nói là tam muội. Không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng.

Chúng ta phải biết tại sao họ lại như vậy, phải biết trong quá khứ họ học rất nhiều học rất khó, vừa thấy đã hoan hỷ, khẳng định trong quá khứ đã học qua. Còn học đến nửa đường họ thay đổi, như vậy là vì trong quá khứ đối với pháp môn này họ học cũng có trình độ tương đương. Đời này gặp duyên, họ sẽ bỏ pháp môn này để học pháp môn khác. Như vậy có thể thành tựu chăng? Sự việc như vậy họ tịnh không biết gì. Nếu họ biết khẳng định trở lại học tịnh độ. Vì sao? Học tịnh độ có thể thành tựu trong một đời, ngoài ra thì chưa biết được.

Tuy trong quá khứ có căn rất sâu, muốn đời này phải thành tựu. Thành tựu cũng đâu có gì khác, chỉ là phiền não của chúng ta có thể đoạn hay không? Điều này rất hiện thực. Tôi có thể buông bỏ chăng? Trong mấy mươi năm này, chỉ ít tôi cũng có ba bốn mươi năm. Tôi nói có mười sáu chữ “*buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn*”. Mười sáu chữ này buông bỏ, chúng ta có thể thành tựu chăng? Không thể. Tôi nói là thật không phải giả. Nó chỉ dẫn chúng ta đến cửa, mà chưa vào cửa. Mười sáu chữ này buông bỏ, chúng ta mới tới đến cửa, nơi của Tu đà hoàn, trước cửa của sơ tín vị Bồ Tát. Muốn bước vào, như vậy phải dùng tiêu chuẩn của Phật. Ở đó cao hơn chúng ta ở đây. Chính là nói, phải buông bỏ thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Buông bỏ tất cả năm loại kiến hoặc, ta mới có thể vào cửa. Năm loại kiến hoặc chưa buông bỏ, thì chưa vào cửa, chỉ ở ngoài cửa. Điều này không thể không biết.

Tuy chưa vào cửa, nhưng nếu gặp được tịnh độ, quyết định vãng sanh. Mười sáu chữ này có thể làm được, nhất định được sanh tịnh độ. Sanh đến tịnh độ, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, tức là một đời thành tựu viên mãn. Đến thế giới Cực Lạc làm gì? Đến thế giới Cực Lạc đi cầu học. Phật A Di Đà là thầy giáo. Văn thù, Phổ Hiền là đồng học, là sư huynh. Ngày ngày gặp mặt, chư vị thượng thiện như câu hội tại một chỗ. Nếu chúng ta có thể tham dự môi trường học tập này, thì có thể không thành công sao? Sự thù thắng của tịnh độ, mười phương chư Phật Như Lai đều tán thán, không phải là giả. Thật như Thiên Đạo Đại Sư nói: “*Vạn tu vạn nhân khứ*”.

Vì sao bây giờ người học tịnh độ nhiều, nhưng người thực sự vãng sanh thì ít? Như vậy là vì sao? Đó là vì họ tu học không đúng pháp. Còn người xưa tu học, họ thấu triệt kinh điển trước. Kinh điển là gì? là dùng để giới thiệu. Tác dụng của kinh điển là giới thiệu. Đem thế giới tây phương Cực Lạc giới thiệu cho chúng ta. Có lý luận, có phương pháp, có cảnh giới. Trên mọi phương diện chúng ta đều cần phải hiểu cho rõ ràng minh bạch, sau đó y theo đạo lý phương pháp để tu học, như vậy thì không có gì là không thành tựu.

Phàm niệm Phật không thể vãng sanh, không phải trên lý luận có vấn đề, mà chính là trong phương pháp có vấn đề. Nhưng không học vẫn là không được. Trong

Phật Pháp nói: “tín giải hành chứng”, bốn giai đoạn này. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc chính là chứng quả. Chứng quả gì? Quả vô thượng bồ đề. Đây là thật không phải giả. Điều này là chính Phật A Di Đà nói trong bốn mươi tám nguyện. Chỉ cần sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì chúng ta chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là người ra sao? Các vị cổ đức nói, họ là người đã viên chứng tam bất thoái.

Chúng ta đều biết, chứng tam bất thoái, trong kinh Hoa Nghiêm nói là bậc sơ trú Bồ tát. Xuất ly mười pháp giới, sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai, như vậy mà không tuyệt sao! Sơ trú của viên giáo, sơ địa của biệt giáo. Đây là chứng tam bất thoái. Vì sao? Viên chứng. Viên là viên mãn, viên mãn chứng được tam bất thoái. Đó không phải là sơ địa. Cổ nhân nói là thất địa trở lên, phẩm vị này quá cao. Làm sao cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng như vậy? Đó là do bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì chúng ta. Cũng chính là nói, trên thực tế chúng ta là cõi phàm thánh đồng cư. Nhất phẩm thì phiền não còn chưa đoạn, nhưng quyền lợi ở thế giới tây phương Cực Lạc. Phật A Di Đà đối xử với chúng ta, là quyền lợi của Bồ tát thất địa. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của chúng ta, hình như gần với Bồ tát thất địa. Như vậy đến đâu để tìm? Ngoài thế giới Cực Lạc ra, thì đi xem “Đại tạng kinh”.

Đức Thế Tôn xưa nay chưa từng nói, có thế giới Phật nào giống như thế giới Cực Lạc, chưa nói qua. Chỉ có thế giới Cực Lạc có. Thật phải đem sự việc này nhận thức rõ ràng, khẳng định vậy. ta vẫn còn động tâm chăng? Bất cứ pháp môn nào đều sẽ không động tâm. Đặc biệt ngày nay, xã hội động loạn, thế giới quá nhiều thiên tai. Nên cần phải nắm bắt thời gian, để làm gì? Niệm Phật. Chúng ta cũng vì quan hệ hoàn cảnh mà để Kinh Hoa Nghiêm dừng lại. Nên tái đề khởi bộ kinh này để củng cố đường đại chúng. Tiến độ của bộ kinh này hình như hai tiếng đồng hồ, bình quân chỉ có thể giảng một trang. Như vậy xem ra, bộ kinh này đại khái cũng cần đến hơn một ngàn tiếng đồng hồ. Hơn một ngàn tiếng đồng hồ giảng xong, đại khái mất khoảng hai năm.

Sau khi giảng xong bộ này, lại tiếp tục giảng Kinh Hoa Nghiêm. Chư vị nên biết, nắm bắt được pháp môn này, là chúng ta nắm bắt được cơ hội viên mãn làm Phật trong cõi đời này, khó được hơn bất cứ điều gì. Trước là đem thế giới tây phương Cực Lạc thế, như bây giờ gọi là làm visa, thủ tục đều làm xong, chúng ta mới học tiếp những kinh luận khác. Không sao, chúng ta tùy thời có thể đi. Chúng ta thật sự có thể đi. Học hay không học đều không sao, visa này chưa làm xong là không được! Chúng ta có nắm chắc được vãng sanh thế giới Cực Lạc chăng? Lắc đầu, không nắm chắc. Như vậy làm sao được? Nên lúc này, ngay ở đây làm visa để đến thế giới tây phương Cực Lạc. Hy vọng mỗi người đều có thể làm được, như vậy là yên tâm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

HẾT TẬP 74